

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày 15-01-2025

V/v "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Tư và bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoài Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 157/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn TH, xã TL, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1968; Địa chỉ: thôn TH, xã TL, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Ngọc D tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/1990 tại UBND xã TL, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông D thường xuyên sử dụng bia rượu và có hành vi đánh đập vợ con, bà Lê Thị H đã khuyên ngăn và tha thứ nhiều lần nhưng ông D vẫn không chịu thay đổi. Nhận thấy cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, bà Lê Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho Bà được ly hôn ông Nguyễn Ngọc D.

Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Ngọc D có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 06/02/1992 và cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 26/7/1997. Khi ly hôn, các cháu đều đã thành niên và có khả năng lao động nên bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Ngọc D mặc dù đã được cấp,

tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc D.

Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Ngọc D có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 06/02/1992 và cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 26/7/1997. Khi ly hôn, các cháu đều đã thành niên và có khả năng lao động, bà Lê Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lê Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Ngọc D, Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc D cư trú tại thôn TH, xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Ngọc D được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Ngọc D.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì bà Lê Thị H và ông Nguyễn Ngọc D tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/1990 tại UBND xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Như vậy, hôn nhân giữa bà H và ông D là tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông D thường xuyên sử dụng bia rượu và có hành vi đánh đập bà H, bà Lê Thị H đã khuyên ngăn và tha thứ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Ngọc D vẫn không chịu thay đổi. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Nên bà Lê Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho Bà được ly hôn ông Nguyễn Ngọc D.

Theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án tại UBND xã TL ngày 12/12/2024 thì giữa bà Lê Thị H và ông Nguyễn Ngọc D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, lục đục với nhau, thời gian gần đây thì vợ chồng mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Còn nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ các phiên hòa giải nhưng ông Nguyễn Ngọc D không tham gia, điều đó thể hiện ông D không mong muốn đoàn tụ gia đình, bỏ mặc cuộc hôn nhân.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng ông D bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho bà Lê Thị H được ly hôn ông Nguyễn Ngọc D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Ngọc D có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 06/02/1992 và cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 26/7/1997. Các cháu đều đã thành niên và có khả năng lao động, bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3.3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị H và ông Nguyễn Ngọc D. (Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 30/11/1990 của UBND xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị).

2. Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) mà bà Lê Thị H đã nộp theo biên lai ký hiệu: BLTU/2023 số 0000239 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Bà Lê Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ/..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND H. Hướng Hóa;
- Chi cục THADS H. Hướng Hóa;
- UBND xã TL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Sơn